ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nghệ An

990 NĂM

HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NGHỆ AN, THÁNG 11 NĂM 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

NGHỆ AN - 990 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NGHỆ AN, THÁNG 11/2020

MỤC LỤC

PHẦN THỨ NHẤT
NGHỆ AN TRONG TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ

1. NGHỆ AN THỜI TIỀN SƠ SỬ THỰC TRẠNG VÀ TIỀM NĂNG DI SẢN KHẢO CỔ HỌC
GS.TS. Lâm Thị Mỹ Dung 10
2. VÙNG ĐẤT NGHỆ AN TRONG MỐI LIÊN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI CHÂN LẠP (THẾ KỶ IX-XV)
NNC. Trần Văn Mạnh 21
3. LÝ NHẬT QUANG - VỊ TRI CHÂU ĐẦU TIÊN CỦA NGHỆ AN VÀ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA ĐỀN QUẢ SƠN
ThS. Hồ Sĩ Hùy, TS. Dương Thị Thanh Hải 37
4. TÍN NGƯỠNG THỜ UY MINH VƯƠNG LÝ NHẬT QUANG CỦA CỘNG ĐỒNG CƯ DÂN XỨ NGHỆ
PGS.TS. Nguyễn Quang Hồng, NCS. Lương Thị Hoa, TS. Nguyễn Thị Hằng Nga 44
5. PHẬT GIÁO NGHỆ AN THỜI LÝ - TRẦN (1009 -1400)
Nguyễn Quang Hồng, Nguyễn Thị Kim Sang, Trần Quốc Bảo 52
6. BÀN VỀ VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA NGHỆ AN DƯỚI THỜI LÝ - TRẦN, BÀI HỌC CHO TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY
ThS. Nguyễn Thị Trang Nhung 62
7. NGHỆ AN THỜI TRẦN VÀ THÁI ẤP CỦA TRẤN QUỐC KHANG
PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Chi 69
8. DẤU ẤN NGHỆ AN TRONG KHỞI NGHĨA LAM SƠN
ThS. Nguyễn Thị Hà 79
9. KINH TẾ THỦ CÔNG NGHIỆP NGHỆ AN THẾ KỶ XV - XVIII
TS. Lê Thùy Linh 87
10. ĐẤT VÀ NGƯỜI XỨ NGHỆ NỬA CUỐI THẾ KỈ XVIII: NHỮNG DẤU ẤN TRÊN BÌNH DIỆN QUỐC GIA
TS. Lê Hiến Chương 96
11. MỘT SỐ DẤU ẤN VỀ QUANG TRUNG - NGUYỄN HUỆ TRÊN ĐẤT NGHỆ AN XƯA VÀ NAY
TS. Phan Thị Cẩm Vân 104
12. CHÍNH SÁCH CỦA TRIỀU NGUYỄN ĐỐI VỚI NGƯỜI NÔNG DÂN NGHỆ AN NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX
TS. Trịnh Thị Hà 112
13. HOẠT ĐỘNG KHAI MỎ Ở NGHỆ AN DƯỚI THỜI NGUYỄN VÀ PHÁP THUỘC (1802-1939)
PGS.TS. Phạm Văn Thuỷ - ThS.NCS. Trần Xuân Thanh 123
14. TRƯỜNG THI HƯƠNG NGHỆ AN DƯỚI TRIỀU NGUYỄN
Trần Thị Thanh Nhàn, Đặng Thị Hương, Nguyễn Tuấn Quang 134
15. MẤY NÉT VỀ GIÁO DỤC KHOA CỬ NHO HỌC VÀ KẺ SĨ XỨ NGHỆ THỜI NGUYỄN
ThS. Hồ Sĩ Hùy, TS. Mai Phương Ngọc 144

16. THIÊN TAI Ở NGHỆ AN VÀ NHỮNG CHÍNH SÁCH CỨU TRỢ XÃ HỘI CỦA TRIỀU NGUYỄN (GIAI ĐOẠN 1802 - 1884)
TS. Lê Quang Chấn 151
17. HIỆN TƯỢNG MƯA, BÃO LỤT Ở NGHỆ AN THỜI TRUNG ĐẠI (TỪ THẾ KỶ X ĐẾN THẾ KỶ XIX)
ThS. Mai Thị Huyền 165
18. VỊ TRÍ VÀ VAI TRÒ ĐỐI NGOẠI CỦA NGHỆ AN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM THẾ KỶ XV
TS. Nguyễn Văn Chuyên, PGS.TS. Nguyễn Mạnh Dũng 174
19. HỒ SĨ DƯƠNG - NHỮNG ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI LỊCH SỬ DÂN TỘC THỜI KỲ TRUNG ĐẠI
ThS. Nguyễn Thị Thu Hương 182
20. GIÁO DỤC PHÁP - VIỆT Ở NGHỆ AN BA MƯƠI NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX
ThS. Dương Thị Kim Oanh 190
21. TÌM HIỂU CÁC CƠ SỞ Y TẾ PHƯƠNG TÂY Ở NGHỆ AN THỜI PHÁP THUỘC
TS. Bùi Thị Hà 200
22. QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI LÀNG XÃ Ở NGHỆ AN TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN NĂM 1945
TS. Trần Thị Phương Hoa 212
23. HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC CỦA VÕ TRỌNG CÁNH ĐẦU THẾ KỶ XX
Trần Xuân Hùng 224
24. PHÚC THẦN CỦA NGƯỜI VIỆT Ở HẢI NGOẠI: TRƯỜNG HỢP CHÍ SĨ TRẦN ĐÔNG PHONG CỦA XỨ NGHỆ TRONG PHONG TRÀO ĐÔNG DU VÀ MỘ PHẦN HIỆN CÒN Ở NHẬT BẢN
TS. Chu Xuân Giao 230
25. Ý CHÍ CHIẾN ĐẤU QUẬT CƯỜNG CỦA NHÂN DÂN NGHỆ AN TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930-1931
TS.Nguyễn Thị Lệ Hà 249
26. NGUYÊN NHÂN XUẤT HIỆN NHỮNG SAI LẦM "TẢ KHUYNH" TRONG PHONG TRÀO XÔ VIẾT NGHỆ - TĨNH
GS.TS. Nguyễn Văn Khánh 257
27. TRUYỀN ĐƠN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG VỚI PHONG TRÀO XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH
Trương Thị Phương 272
28. NAM ĐÀN- QUÊ HƯƠNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN HIỆN ĐẠI
Huyện ủy Nam Đàn 286
29. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA HỒ CHÍ MINH Ở TRUNG QUỐC VỚI PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC Ở VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX
TS. Đinh Tiến Hiếu, TS. Nguyễn Thu Hồng 290
30. MẤY ĐẶC ĐIỂM CỦA LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH NGHỆ AN THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945- 1954)
PGS.TS. Ngô Đăng Tri 302
31. MẶT TRẬN GIAO THÔNG VẬN TẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN TRONG NHỮNG NĂM CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT (1964-1968)
TS. Hoàng Thị Hồng Nga 317
32. VAI TRÒ CỦA NGHỆ AN VỚI LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN CHỐNG GIẶC NGOẠI XÂM VÀ MỞ RỘNG LÃNH THỔ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
TS. Phạm Minh Thế, Huỳnh Thanh Mộng 337
33. MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ HƯƠNG ƯỚC NGHỆ AN
TS. Đinh Thị Thùy Hiên 350

34. ĐÓNG GÓP CỦA MỘT SỐ DÒNG HỌ TIÊU BIỂU TRÊN LĨNH VỰC KHAI CƠ LẬP LÀNG Ở VÙNG VEN BIỂN NGHỆ AN
HOÀNG THỊ HẠNH, TS. ĐẶNG NHƯ THƯỜNG, ... 369
35. TÊN GỌI "NGHỆ AN" TRONG THƯ TỊCH CỔ
Trần Mạnh Cường 379
36. THAY ĐỔI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH NGHỆ AN TỪ THẾ KỶ X ĐẾN THẾ KỶ XXI
TS. ĐẶNG NHƯ THƯỜNG 390
37. TÊN GỌI VÀ NHỮNG THAY ĐỔI VỀ DIÊN CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH NGHỆ AN THẾ KỶ XIX
PGS.TS. Nguyễn Duy Bính, ThS. Nguyễn Văn Biểu 402

PHẦN 2

NGHỆ AN - LỢI THẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

38. NGHỆ AN - BẮC TRUNG BỘ VAI TRÒ, VỊ THẾ VÀ TIỀM NĂNG KINH TẾ
TS. Nguyễn Văn Kim 411
39. TÍNH CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC LỢI THẾ ĐỘC ĐÁO CỦA VỊ TRÍ ĐỊA LÝ TỈNH NGHỆ AN
PGS. TS. Đào Khang 428
40. ĐẢNG BỘ NGHỆ AN 90 NĂM HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN - NHỮNG THÀNH TỰU VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nghệ An 438
41. THU HÚT NGOẠI LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN NGHỆ AN - CƠ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG
Sở Ngoại vụ Nghệ An 441
42. KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NGHỆ AN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI: THÀNH TỰU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
Nguyễn Xuân Đức 449
43. PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
Lê Thu Hường 454
44. NGHỆ AN TRONG VIỆC XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ NGOẠI GIAO & THƯƠNG MẠI
GIỮA VIỆT NAM - NHẬT BẢN THỜI TRUNG ĐẠI
Trần Tử Quang 462
45. NGƯỜI NHẬT TỪNG MỞ PHỐ BUÔN BÁN Ở XÃ PHỤC LỄ, HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN
Thái Huy Bích 477
46. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TRONG LỊCH SỬ NGHỆ AN
Phạm Xuân Cẩn 482
47. GIÁO DỤC NGHỆ AN THÀNH TỰU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
GS.TS. Thái Văn Thành 496
48. TRUYỀN THỐNG HIẾU HỌC, TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO VÀ KHOA BẢNG CỦA NGƯỜI NGHỆ AN
Đào Tam Tỉnh 509
49. GIÁO DỤC VÀ KHOA CỬ NHO HỌC NGHỆ AN - NHỮNG ĐÓNG GÓP ĐỐI VỚI LỊCH SỬ DÂN TỘC
TS. Mai Phương Ngọc 518
50. BÀN THÊM VỀ CƠ SỞ HÌNH THÀNH CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TINH THẦN TRUYỀN THỐNG XỨ NGHỆ
TS. Nguyễn Văn Sang 528
51. SỐ HÓA HỆ THỐNG DI SẢN VĂN HÓA TẠI TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY
Lưu Ngọc Thành 538

52. MẠNG LƯỚI CÁC DI TÍCH TÂM LINH XỨ NGHỆ: HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA MỞ (TIẾP CẬN TỪ GÓC NHÌN ĐỊA VĂN HÓA)
TS. Đinh Đức Tiến 547
53. BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA TỈNH NGHỆ AN MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM
ThS. Phan Thị Anh 563
54. DẤU ẤN VĂN HÓA QUA HỆ THỐNG DI SẢN TỈNH NGHỆ AN
ThS. Trần Thị Mỹ Hạnh 570
55. TÍNH CÁCH CON NGƯỜI XỨ NGHỆ: MỘT CÁI NHÌN ĐỊA - VĂN HÓA
TS. Nguyễn Thị Hoài Phương, TS. Trương Thị Bích Hạnh 579
56. CỦNG CỐ ĐỘI NGŨ NHỮNG NGƯỜI CÓ UY TÍN - GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NƠI ĐỒNG BÀO MÔNG Ở KỲ SƠN, NGHỆ AN
PGS. TS. Nguyễn Quang Hưng 589
57. PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG TÍNH CÁCH CON NGƯỜI XỨ NGHỆ TRƯỚC YÊU CẦU PHÁT TRIỂN MỚI
ThS. Nguyễn Thị Loan 598
58. NGHỆ AN ĐẤT PHÁT NHÂN TÀI
Sở KHCN 604
59. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG NGHỆ AN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY
PGS.TS. Trần Mai Ước 613
60. CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG DÒNG CHẢY VĂN HÓA Ở NGHỆ AN
TS. Bùi Minh Thuận, NCS. Phạm Khắc Lanh 623
61. KHAI THÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA THÁI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở CON CUÔNG, NGHỆ AN
Trần Thị Thủy 635
62. ĐỀN ÔNG HOÀNG MƯỜI Ở HƯNG THỊNH, HƯNG NGUYÊN, NGHỆ AN - ĐIỂM DU LỊCH TÂM LINH XỨ NGHỆ
TS. Nguyễn Thị Duyên, ThS. Phan Thị Anh 646
63. ĐẶC SẢN ẨM THỰC NGHỆ AN: HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN
TS. Võ Thị Hoài Thương 653
64. NGHỆ AN TRONG SỰ HÌNH THÀNH CỦA NƯỚC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI
TS. Vũ Đức Liêm 661
65. PHÁT HUY TINH THẦN XÔ VIẾT TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY TRÊN QUÊ HƯƠNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
TS. Trần Cao Nguyên 680
66. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, TẬP TRUNG XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VỮNG MẠNH, BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VÀ TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN
Bộ CHQS tỉnh Nghệ An 687
67. DÒNG HỌ Ở NGHỆ AN: NÉT TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU TRONG VĂN HÓA - GIÁO DỤC NGHỆ AN
Thu vân - Hồ Mạnh Hà 695

MỘT SỐ DẤU ẤN VỀ QUANG TRUNG - NGUYỄN HUỆ TRÊN ĐẤT NGHỆ AN XƯA VÀ NAY

TS. Phan Thị Cẩm Vân
Viện Sư phạm Xã hội - Trường Đại học Vinh

Quang Trung - Nguyễn Huệ người anh hùng kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Ông đã tạo nên chiến công kỳ tích nhất trong lịch sử Việt Nam với tốc độ tiến quân "thần tốc", chỉ trong 10 ngày đã tiêu diệt gọn quân Thanh, giành lại độc lập dân tộc. Trong chiến công vang dội ấy, *Nghệ An là một trong những vùng đất lưu giữ nhiều dấu ấn liên quan đến Hoàng đế Quang Trung - Nguyễn Huệ. Trong đó, tiêu biểu nhất, quan trọng nhất chính là Phượng Hoàng Trung Đô - nơi vua Quang Trung chọn để xây dựng Kinh đô thời Tây Sơn (nay thuộc phường Trung Đô, Thành phố Vinh). Bên cạnh đó, Nghệ An còn là nơi vua Quang Trung cho xây dựng Sùng Chính Thư viện (nay thuộc xã Nam Kim, huyện Nam Đàn) nhằm phát triển nền văn hóa dân tộc, khuyến khích sử dụng chữ Nôm và chăm lo nền giáo dục nước nhà... Để tưởng nhớ những công lao to lớn của Quang Trung - Nguyễn Huệ đối với vùng đất Nghệ An, nhân dân "xứ Nghệ" đã xây dựng Đền thờ Hoàng đế Quang Trung tại núi Dũng Quyết (phường Trung Đô, Thành phố Vinh). Với ý nghĩa quan trọng kể trên, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi sẽ góp phần làm sáng rõ thêm về một số dấu ấn liên quan đến Quang Trung - Nguyễn Huệ trên đất Nghệ An xưa và nay.*

1. VỊ THẾ CỦA NGHỆ AN TRONG PHONG TRÀO TÂY SƠN

Khởi nghĩa Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo nổ ra ở ấp Tây Sơn vào năm 1771 đã nhanh chóng phát triển thành một phong trào nông dân rộng lớn, lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở Đàng Trong và nhanh chóng làm chủ vùng đất phía Nam.

Năm 1786, lấy danh nghĩa "phù Lê, diệt Trịnh", Nguyễn Huệ đưa quân ra Bắc, lật đổ chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài. Tại Thăng Long, Nguyễn Huệ được vua Lê phong tước Uy Quốc công, gả công chúa Ngọc Hân và cắt đất Nghệ An nhường cho Tây Sơn làm lễ khao quân[1]. Kể từ đây, quyền lực của Nguyễn Huệ đối với vùng đất Nghệ An bắt đầu được xác lập và đây cũng có thể là lý do Nguyễn Huệ về sau thường chú ý hơn tới vùng đất Nghệ An.

Trước khi trở về Phú Xuân, Nguyễn Huệ giao cho Nguyễn Văn Duệ làm Trấn thủ Nghệ An và cho Nguyễn Hữu Chỉnh ở lại Nghệ An giúp Nguyễn Văn Duệ.[2] Việc Nguyễn Huệ cử

1 Nguyễn Phan Quang, *Phong trào Tây Sơn và anh hùng dân tộc Quang Trung*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2006, tr. 36.
2 Nguyễn Phan Quang, *Phong trào Tây Sơn và anh hùng dân tộc Quang Trung*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2006, tr. 36.

Nguyễn Văn Duệ làm Trấn thủ Nghệ An, có Nguyễn Hữu Chỉnh giúp sức đã nói lên vị thế quan trọng của Nghệ An đối với sự nghiệp sau này của Nguyễn Huệ (khi ông được Nguyễn Nhạc phong làm Bắc Bình Vương, quản lý địa bàn từ đèo Hải Vân đến Nghệ An).

Cuối năm 1788, Nguyễn Huệ làm lễ đăng quang tại Phú Xuân, lấy niên hiệu Quang Trung, sau đó chỉ huy đại quân tiến ra Bắc, tiêu diệt quân Thanh. Ngày 26 tháng 12 năm 1788, Quang Trung hành quân tới Nghệ An, tổ chức tuyển thêm binh lính và huy động thêm lương thực, vũ khí, cùng các nhu yếu phẩm cho quân đội. Chính trong thời gian đồn trú tại Nghệ An, lực lượng của nghĩa quân Tây Sơn tăng lên rất nhiều, nhân dân Nghệ An nô nức gia nhập nghĩa quân, tổ chức các đội kỵ binh, tượng binh theo vua Quang Trung tiến ra Bắc và giúp đỡ nghĩa quân Tây Sơn về hậu cần.

Song song với quá trình tuyển quân, tiếp tế hậu cần, trong đội ngũ nghĩa quân Tây Sơn lúc bấy giờ xuất hiện rất nhiều gương mặt tiêu biểu người Nghệ An, tiêu biểu như anh em tướng sĩ Lê Quốc Cầu, Lê Quốc Lý, Lê Quốc Đạm, Lê Quốc Trân hay nhiều bậc hiền sĩ bày mưu, hiến kế đánh giặc, tiêu biểu như La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp... Chính Nguyễn Thiếp là người "hiểu rõ thế cuộc" nên tự tin khẳng định "không quá mười ngày, giặc Thanh sẽ bị dẹp tan"[1]. Sau này, Nguyễn Thiếp đã trở thành một trong những trụ cột của vương triều Tây Sơn.

Đánh giá vị trí quan trọng và những đóng góp của Nghệ An trong phong trào Tây Sơn, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng: "Vị trí Nghệ An với hình ảnh công cuộc hợp tác giữa Nguyễn Huệ và Nguyễn Thiếp nói lên tất cả những đặc sắc của triều đại Tây Sơn trong thời gian xây dựng, phát triển... Nghệ An, ngoài ý nghĩa là quê hương của chúa Tây Sơn, còn ở giữa vị trí của những ảnh hưởng đối kháng, muốn giữ vai trò trung hòa mà không muốn bị lệ thuộc"[2].

2. DẤU ẤN CỦA QUANG TRUNG - NGUYỄN HUỆ TRÊN ĐẤT NGHỆ AN XƯA VÀ NAY

Với vị thế quan trọng và những đóng góp to lớn kể trên, Nghệ An là một trong những mảnh đất còn lưu giữ nhiều dấu ấn liên quan đến Hoàng đế Quang Trung - Nguyễn Huệ. Trong đó, tiêu biểu nhất là: Phượng Hoàng Trung Đô, Sùng Chính Thư viện và Đền thờ Hoàng đế Quang Trung.

** Phượng Hoàng Trung Đô*

Phượng Hoàng Trung Đô là nơi vua Quang Trung chủ định chọn làm nơi dựng đế đô mới của mình. Trong những lần ra Bắc Hà vào các năm 1786, 1788... vua Quang Trung đã diện kiến và viết thư gửi Nguyễn Thiếp nhờ ông xem thế đất và chọn vị trí để đặt kinh đô sau này. Trong thư gửi Nguyễn Thiếp ngày 3 tháng 9 năm 1788, vua Quang Trung cũng đã nhấn mạnh tới vị trí và những lợi thế của vùng đất Nghệ An để xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô: "Nhớ buổi hồi loan kỳ trước, lúc qua Hoành Sơn, quả cung đã từng mở xem bản đồ, thấy ở huyện Chân Lộc, xã Yên Trường hình thế rộng rãi, khí tượng tươi sáng, có thể chọn để xây kinh đô

1 Tạ Ngọc Liễn, *Nguyễn Thiếp*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 164, năm 1975, tr. 24.

2 Tạ Chí Đại Trường, *Việt Nam thời Tây Sơn: Lịch sử nội chiến 1771 - 1802*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội, 2007, tr. 243 - 244.

mới. Thật là chỗ đẹp để đóng đô vậy"[1]. Sau đó, trước khi ra Thăng Long đánh quân Thanh, Nguyễn Huệ lại viết thư gửi Nguyễn Thiếp bày tỏ nguyện vọng thiết tha của mình với việc chọn đất ở Nghệ An để xây dựng kinh đô và giải thích rõ lí do chọn đất xây kinh đô mới: "Nay Kinh đô Phú Xuân thì tình thế cách trở, ở xa Bắc Hà, tình thế rất khó khăn. Theo đình thần nghĩ rằng, chỉ có đóng đô ở Nghệ An là độ đường vừa cận, vừa có thể khống chế được trong Nam ngoài Bắc"[2]. Về vấn đề này, chúng tôi cho rằng, việc Quang Trung muốn chọn Nghệ An để xây dựng kinh đô bởi đây vốn là quê tổ của anh em Tây Sơn. Hơn nữa, vùng đất Nghệ An thường sản sinh ra những con người hào khí, có tinh thần bất khuất và quả cảm. Đó là cơ sở để những ai muốn mưu đồ việc lớn thì phải tin và dựa vào Nghệ Tĩnh. Đối với họ, còn Nghệ Tĩnh là họ tin rằng sự nghiệp của mình sẽ thắng [3].

Việc xây dựng kinh đô ở Nghệ An bắt đầu được đề cập đến từ năm 1786. Lúc bấy giờ, Nguyễn Huệ dự định chọn Phù Thạch (thuộc huyện Hưng Nguyên) để lập đô với vị thế ở dưới chân núi Nghĩa Liệt, là trung tâm của chốn Hồng Lam, lại thêm kề cạnh núi sông, đi lại tiện lợi mà phòng thủ cũng dễ dàng. Trong *Chiếu truyền cho La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp*: vua Quang Trung giao cho Nguyễn Thiếp cùng trấn thủ Thận tính toán mà làm việc, xem đất đóng đô tại Phù Thạch. Hành cung thì để phía sau khá gần gũi. Chọn đất hoặc ở chỗ có dân cư, hoặc chỗ nào đất tốt có thể đóng đô được, là tuỳ phu tử con mắt tinh mà xét định. Sớm sớm chọn lấy, giao cho trấn thủ Thận chóng dựng cung điện. Hẹn trong ba tháng thì xong, để tiện việc giá ngự[4].

Chủ kiến dựng đô tại Phù Thạch của Quang Trung không nhận được sự ủng hộ của Nguyễn Thiếp. Bởi, Nguyễn Thiếp lo sợ "việc dựng đô sẽ làm phiền khổ nhân dân Nghệ An, hơn nữa ngoài Bắc Hà đương còn nhà Lê". Tuy nhiên, Nguyễn Huệ vẫn quyết tâm đưa kinh đô về Nghệ An vì lẽ "nếu không lấy đất Nghệ An để thường thường chống thượng du, thì lấy đâu để khống chế trong ngoài". Bàn đi tính lại, cuối cùng Nguyễn Thiếp quyết định ủng hộ chủ kiến của vua Quang Trung, nhưng lại muốn thay đổi vị trí Phù Thạch bằng xã Yên Trường (thuộc Thành phố Vinh bây giờ)[5] để xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô. Nhưng đây cũng chưa phải là vị trí đắc địa, do đó phải đến lần thứ ba, vị trí xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô mới được xác định chính thức.

Định xong địa điểm để đặt Kinh đô mới, Quang Trung liền cho tiến hành công việc xây dựng. Theo *Hoàng Lê nhất thống chí*: "Ngài bèn sai trưng dụng rất nhiều thợ thuyền, chuyên chở gỗ, đá, gạch, ngói để xây dựng cung phủ, lâu đài đắp thành đất xung quanh và sai quân lính đào đá ong ở địa phương để xây thành Trong. Dựng tòa lầu Rồng ba tầng ở điện Thái

1 Hoàng Xuân Hãn, *La Sơn Phu tử*, trong Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 569.

2 Chu Trọng Huyến, *"Về vùng đất Phượng hoàng Trung đô"* trong *Những vấn đề lịch sử Nghệ Tĩnh*, số 1 - 1981, tr. 19.

3 Chu Trọng Huyến, *"Về vùng đất Phượng hoàng Trung đô"*, trong *Những vấn đề lịch sử Nghệ Tĩnh*, số 1 - 1981, tr. 18.

4 Hoàng Xuân Hãn, *La Sơn Phu tử*, trong Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 562.

5 Hoàng Xuân Hãn, *La Sơn Phu tử*, trong Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 569.

Hòa hai dãy hành lang để phòng dùng đến trong những khi có lễ triều hạ"[1], xung quanh thành còn có các đồn, trên núi có kho lúa...

Sở dĩ gọi tên là Trung Đô hay Phượng Hoàng Trung Đô vì nó nằm ở khoảng giữa hai núi Quyết và Mèo (Núi Mèo có tên là Kỳ Lân và núi Quyết có tên là Phượng Hoàng). Dấu vết của thành, đường hào và nền nhà vẫn còn đến mãi sau này. Theo khảo sát của Hoàng Xuân Hãn trong *La Sơn Phu tử*: ở khoảng giữa núi Quyết và núi Mèo, còn thấy dấu tích một thành cũ hình gần tam giác. Dấu thành và đường hào đang còn rõ. Cửa Tiền phía Nam dựa vào núi Mèo, mặt Đông Bắc lấy núi Quyết (Phượng Hoàng) làm thành. Ở giữa thành còn có dấu thành trong và nền nhà cao ba bậc ở phía Bắc, mà ngày sau đời Nguyễn dùng làm nền Xã Tắc. Đó là chỗ Quang Trung ngự triều trong khi tạm nghỉ ở Nghệ An. Thành quy mô không lớn, thành Nam chỉ dài chừng 300m, thành Tây dài 450m và nền nhà cao ở mặt Bắc ngang dọc cũng chỉ có chừng 20m[2]. Tuy nhiên, do Quang Trung mất sớm nên chưa kịp đổi hành cung ra cung điện. Vì thế, sau này kinh đô của Quang Toản vẫn ở Phú Xuân (Huế) và công việc xây thành Phượng Hoàng ở Nghệ An không được Quang Toản tiếp tục hoàn thành.

Như vậy, có thể thấy, Quang Trung định đóng đô ở Nghệ An, nhưng vị trí đóng đô phải trải qua ba lần lựa chọn. Lần đầu tiên ở Lam thành sơn Phù Thạch thuộc làng Vĩnh Đại, phủ La Sơn (nay thuộc huyện Hưng Nguyên) nhưng địa điểm đó khá chật hẹp và bờ sông Lam hay sạt lở. Lần thứ hai ở Yên Trường (nay thuộc phường Lê Mao, Thành phố Vinh), cách Lam thành sơn chừng mười cây số ở phía Bắc. Lần thứ ba mới chuyển đến Dũng Quyết, cách Yên Trường chỉ chừng hai cây số ở phía Đông Nam, thuộc làng Yên Dũng Hạ, tổng Yên Trường (nay thuộc phường Trung Đô, thành phố Vinh).

Qua các tài liệu thư tịch kết hợp với khảo sát điền dã thực tế tại địa phương cho phép xác định: Thành Phượng Hoàng Trung Đô được xây dựng ở dưới chân núi Kỳ Lân (tức là núi Con Mèo). Núi này ở phía Nam núi Dũng Quyết, cách khoảng 500m[3]. Thành được xây trên một khu đất bằng phẳng nằm phía Tây Nam núi Quyết, ôm lấy núi Con Mèo, sát bên sông Gie (tức sông Cồn Mộc) đổ ra sông Lam, nay thuộc địa phận xóm Kho, khu phố V, Thành phố Vinh (Nghệ An). Thành cách đường Quốc lộ I, đoạn phà Bến Thuỷ qua sông Lam gần 300m. Thành không xây theo một hình dáng nhất định mà lợi dụng địa thế thiên nhiên núi, sông vùng này. Thành có hai lớp: nội và ngoại. Cả hai đều lấy núi Quyết làm mặt chắn phía Đông Bắc. Hiện nay, thành không còn nguyên vẹn, dấu vết còn lại là những đoạn thành thấp hoặc những đoạn đường thẳng hay gấp khúc. Đặc biệt, dấu vết của thành Phượng Hoàng Trung đô còn được các nhà nghiên cứu khảo cổ học tìm thấy thông qua những viên gạch xây thành có khắc chữ Hán: "Gạch màu nâu đỏ kích thước 29cm x 14cm x 5cm, đặc biệt gạch có hình chữ 中 nổi ở một bên... Đây là những viên gạch được dùng để xây dựng tòa thành Phượng Hoàng Trung Đô của Hoàng đế Quang Trung năm 1788 - 1792 ở Nghệ An"[4].

---

1 Ngô gia văn phái, Hoàng Lê nhất thống chí, Bản dịch, Nxb Văn học, tập 2, Hà Nội, 1987, tr.203.

2 Hoàng Xuân Hãn, *La Sơn Phu tử*, trong Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 572.

3 Dũng Quyết tức là núi Quyết ở làng Yên Dũng, nay thuộc phường Trung Đô, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4 Đỗ Thị Minh Nụ, *Gạch xây thành Phượng hoàng Trung đô*, trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2000*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2001, tr. 670.

Với vị thế quan trọng và ý nghĩa lịch sử mang đậm dấu ấn lịch sử liên quan đến vương triều Quang Trung, núi Quyết và thành Phượng Hoàng Trung Đô được Nhà nước cấp bằng *"Di tích Lịch sử Danh thắng cấp quốc gia"* theo Quyết định số 313VH/VP 28/4/62 ngày 19/5/1962 của Vụ Bảo tàng Bảo tồn - Bộ Văn hóa.

**** Sùng Chính thư viện***

Sùng Chính Thư viện là cơ quan giáo dục do vua Quang Trung lập ra vào cuối năm 1791 và cử La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp làm Viện trưởng. Sùng Chính Thư viện được xây dựng ở Vĩnh Kinh, tại núi Bùi Phong, xã Nam Hoa - nơi La Sơn Phu tử ở ẩn (nay thuộc xã Nam Kim, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), có nhiệm vụ "cải cách sự học" và dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm. Về vấn đề này, *Chiếu Quang Trung năm thứ 4 (ngày 20/8/1791)* gửi cho La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp viết như sau: Trẫm định đặt Sùng Chính Thư viện ở Vĩnh Kinh, tại núi Nam Hoa, ban cho ông làm chức Sùng Chính viện Viện trưởng. Cho ông hiệu La Sơn tiên sinh và giao cho ông chuyên coi việc dạy. Nhất định phải theo phép học Chu Tử, khiến cho nhân tài có thể thành tựu, phong tục trở lại tốt đẹp...[1]

Điểm đặc biệt là, Sùng Chính Thư viện vốn là cơ quan giáo dục trung ương, đáng ra nên đặt ở Kinh đô Phú Xuân (Huế). Tuy nhiên, để tỏ lòng tôn kính Tiên sinh La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp và mong muốn tạo điều kiện để ông cộng tác giúp đỡ triều đình nên Quang Trung đã cho xây dựng ở khu vực Nam Hoa (Nam Đàn) - nơi Nguyễn Thiếp ở ẩn. Hơn nữa, có thể lúc bấy giờ, vua Quang Trung cũng có ý định đặt Sùng Chính Thư viện để làm cơ sở - trung tâm giáo dục phục vụ cho chính sách cải cách đất nước khi kinh đô mới được chuyển về xây dựng ở Yên Trường (Nghệ An).

Bên cạnh đó, Sùng Chính Thư viện còn là cơ quan thu thập, tàng trữ sách vở của cả nước, cùng nhiệm vụ tổ chức dịch các sách Tiểu học, Tứ thư ra chữ Nôm để dạy học và phổ biến rộng rãi. Theo *Gia phả dòng họ Nguyễn Thiếp*[2], sách *Lê Mạt tiết nghĩa lục*[3] và tờ *Chiếu vua Quang Trung ban ngày 1/6/1792* về việc dịch các kinh Thi, Thư, Dịch thì Sùng Chính Thư viện được giao dịch sách là điều có thể khẳng định một cách chắc chắn.

Việc dịch sách phục vụ cho công tác giáo dục của triều đình được tiến hành hết sức khẩn trương. La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp cùng một số "viên hàn lâm" như: Nguyễn Công, Nguyễn Thiện, Phan Tố Định, Bùi Dương Lịch đã dịch các sách Tiểu học, Tứ thư, các kinh Thi, Thư, Dịch... để phục vụ việc giảng dạy, học tập. Lệnh vừa ban ra cuối năm 1791 thì đến tháng 5 năm Quang Trung thứ 5 (1792), Nguyễn Thiếp dịch xong bộ Tiểu học và Tứ thư, gồm 32 tập gửi vào Phú Xuân, được Quang Trung hạ chiếu khen La Sơn Phu tử và những người giúp việc, kèm theo lệnh "ban thưởng cổ tiền 100 quan"[4]. Tiếp đó, Quang Trung lệnh cho Trấn thủ Nghệ An

1 Hoàng Xuân Hãn, *La Sơn Phu tử*, trong Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 594.

2 *Gia phả dòng họ Nguyễn Thiếp*, Lưu tại nhà thờ dòng họ Nguyễn Thiếp (xã Kim Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh).

3 Theo khảo cứu về La Sơn Phu tử của Hoàng Xuân Hãn.

4 Hoàng Xuân Hãn, *La Sơn Phu tử*, trong Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 598.

điều thêm cho Nguyễn Thiếp "23 viên văn thuộc, từ lại, giúp vào việc biên lục cho Viện Sùng Chính và tiếp tục dịch thêm các sách Kinh, Thư, Dịch hẹn trong ba tháng phải xong[1].

Tuy nhiên, công việc đang được tiến hành thuận lợi thì Quang Trung đột ngột qua đời và đưa đến sự sụp đổ của vương triều Tây Sơn. Mặc dù vậy, việc thành lập Sùng Chính Viện đã thể hiện niềm khát khao cũng như hoài bão lớn của vua Quang Trung muốn thay thế dần chữ Hán bằng chữ Nôm, thoát ly khỏi sự lệ thuộc về văn hóa đối với Trung Hoa.

Sau khi vương triều Tây Sơn sụp đổ, các công trình của triều Tây Sơn, trong đó có Sùng Chính Thư viện đã bị Gia Long - Nguyễn Ánh ra lệnh tiêu hủy. Tất cả sách vở, tài liệu của Viện Sùng Chính cũng bị tiêu hủy sạch. Kể từ đây, La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp tiếp tục trở lại cuộc sống ẩn dật tại núi Bùi Phong, thuộc dãy núi Thiên Nhẫn cho đến khi mất.

Hiện nay, nền nhà Sùng Chính Thư viện vẫn còn dấu vết lưu lại tại núi Bùi Phong với một số gạch xây và đá ong. Di tích chỉ còn lại duy nhất bức phong xây gạch khoét nguyệt hình, nơi nhìn ngắm Lục Niên Thành (Thành Bình Ngô thời Lê Lợi) và đập Lục Niên xanh trong, chứa đầy nước từ thác Bộc Bố đổ xuống[2]. Bên cạnh phế tích Sùng Chính Thư viện là khu mộ của La Sơn Phu tử Nguyễn Thiếp và bà chính thất phu nhân họ Đặng đã được xếp hạng di tích cấp Quốc gia.

** Đền thờ Quang Trung*

Những dấu ấn của Quang Trung - Nguyễn Huệ trên vùng đất Nghệ An có ý nghĩa vô cùng to lớn và trở thành niềm tự hào của nhân dân xứ Nghệ. Nhân dân Nghệ An nói riêng, cả nước nói chung luôn tỏ lòng thành kính và tiếc thương vô hạn đối với vị vua kiệt xuất - người anh hùng dân tộc. Vì thế, để tưởng nhớ công lao của Quang Trung - Nguyễn Huệ, Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An được sự đồng ý của Bộ Văn hóa Thông tin đã quyết định xây dựng xây dựng Đền thờ Hoàng đế Quang Trung trên núi Dũng Quyết (phường Trung Đô, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

Ngày 25/5/2004, theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, Bộ Văn hóa Thông tin ban hành Văn bản số 1794/VHTT-DSVH đồng ý cho xây dựng Đền thờ Hoàng đế Quang Trung. Tiếp đó ngày 27/7/2004, Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An ra Quyết định số 2721/QĐ-UB-CN về việc phê duyệt dự án đầu tư: Xây dựng đền thờ Hoàng đế Quang Trung trên núi Dũng Quyết (phường Trung Đô, Thành phố Vinh), với tổng mức kinh phí đầu tư ban đầu lên tới 22 tỷ đồng[3]. Đền thờ Hoàng đế Quang Trung được chính thức khởi công xây dựng vào ngày 15/8/2005 và khánh thành vào ngày 7/5/2008. Đây là công trình uy nghi nhằm tưởng nhớ và tri ân một trong những người con tiêu biểu của quê hương Nghệ An, có công lớn đối với quê hương, đất nước.

---

1 Hoàng Xuân Hãn, *La Sơn Phu tử*, trong Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 599 - 560.

2 Tài liệu khảo sát điền dã thực tế tại núi Bùi Phong, xã Nam Hoa (nay là xã Nam Kim, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An).

3 Quyết định số 2721/QĐ-UB-CN về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đền thờ Hoàng đế Quang Trung trên núi Dũng Quyết (phường Trung Đô, Thành phố Vinh), Lưu tại Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2004.

Có thể nói, việc xây dựng Đền thờ Hoàng đế Quang Trung có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với quê hương Nghệ An cũng như dân tộc Việt Nam. Đền thờ nằm trọn trong rừng thông với độ cao 97m so với mực nước biển, tọa lạc ở chi thứ hai của núi Dũng Quyết. Đây là công trình được quy hoạch, thiết kế đồng bộ nhằm kết nối hài hòa với cảnh quan xung quanh với đầy đủ các hạng mục. Toàn bộ ngôi đền được làm bằng gỗ lim, lối đi, bờ vỉa, sân đền tạo nên vẻ uy nghi, hiện đại nhưng không kém phần cổ kính. Hệ thống kết cấu của đền được bố trí theo kiểu giá chiêng chồng rường, chạm khắc họa tiết theo phong cách thời Nguyễn. Mái lợp ngói mũi hài, gồm hai lớp: ngói chiếu, ngói cót, nền được lát gạch bát tràng kiểu cổ phục chế từ Hà Tây. Tường xây gạch bát, cửa đi, cửa sổ kiểu bức màn thượng song hạ bản. Đền có hai lối ra vào ở hai bên, chính giữa là Nghi môn ngoại (Nghi môn tứ trụ) được thiết kế theo kiểu 2 tầng 8 mái. Tiếp đó là bình phong tứ trụ và hai nhà bia ngoảnh mặt vào nhau. Hai bên bình phong khắc triện gấm, ở giữa là cuốn thư. Qua bình phong tứ trụ vào trong là tiền đường được thiết kế theo lối kiến trúc dân gian Việt Nam gồm 3 gian, 2 chái, 4 hàng cột làm bằng gỗ lim và nhà Tả vu, Hữu vu. Trong đó, nhà Hữu vu dùng để đón tiếp đại biểu và các đoàn khách về viếng thăm; còn nhà Tả vu dùng để trưng bày các tư liệu hiện vật liên quan đến cuộc đời hoạt động của Hoàng đế Quang Trung và triều đại Tây Sơn [1].

Trung tâm chính của ngôi đền là nhà Hạ điện, Trung điện, Thượng điện được thiết kế theo hình chữ Tam, co dần lên. Mặt bằng bố trí theo lối "tiền nhất hậu cung". Cả ba nhà đều được làm bằng gỗ lim, chạm khắc họa tiết theo phong cách thời Nguyễn. Khung thờ ở đền được bố trí theo tín ngưỡng truyền thống của người Việt "tiền Phật, hậu Thánh/Thần".

Từ năm 2008 đến nay, một số hạng mục công trình và nội thất của đền thờ tiếp tục được đầu tư xây dựng, bổ sung và nâng cấp, bao gồm: quần thể bia dẫn tích, hệ thống đường ống nước máy phục vụ cho Đền, tuyến đường gần 1km từ chân núi lên bãi đỗ xe...

Đền thờ Hoàng đế Quang Trung nằm trong quần thể Khu Di tích Danh thắng Quốc gia Phượng Hoàng Trung Đô Vinh nên hàng năm Trung tâm Văn hóa Thể thao Thành phố Vinh phối hợp với Thành đoàn Vinh và phường Trung Đô để tổ chức các hoạt động lễ hội nhằm tưởng nhớ, tôn vinh người anh hùng kiệt xuất của dân tộc. Lễ hội đền Quang Trung thường được tổ chức chủ yếu vào 3 ngày lễ chính trong năm, cụ thể là: Ngày giỗ Hoàng đế Quang Trung (27/9 âm lịch); Kỷ niệm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa (5/1 âm lịch); Kỷ niệm ngày Hoàng đế Quang Trung ban chiếu xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô (1/10 dương lịch)[2].

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, Nghệ An là một trong những vùng đất lưu giữ lại nhiều dấu ấn lịch sử liên quan đến Hoàng đế Quang Trung - Nguyễn Huệ. Do vậy, việc nghiên cứu tư liệu, xây dựng và khai thác những di tích lịch sử, danh thắng liên quan đến Hoàng đế Quang Trung chính là một trong

1 Tài liệu khảo sát điền dã thực tế Đền thờ Hoàng đế Quang Trung tại núi Dũng Quyết (phường Trung Đô, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

2 Tư liệu khảo sát trực tiếp tại Đền thờ Quang Trung (phường Trung Đô, Thành phố Vinh) - Lưu tại Ban Quản lý Di tích Đền thờ Hoàng đế Quang Trung.

những biểu hiện của truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam; đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh con người và vị thế của mảnh đất Nghệ An - vùng đất "địa linh nhân kiệt". Từ đó có thể khẳng định, những dấu ấn lịch sử liên quan đến Hoàng đế Quang Trung -Nguyễn Huệ trên đất Nghệ An xưa và nay đã, đang hội nhập vào dòng chảy của dân tộc, góp phần giáo dục thế hệ trẻ phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết nhằm thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, Nghệ An nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Gia phả dòng họ Nguyễn Thiếp*, Lưu tại nhà thờ dòng họ Nguyễn Thiếp (xã Kim Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh).
2. Hoàng Xuân Hãn, *La Sơn Phu tử*, trong Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003.
3. Chu Trọng Huyến, *"Về vùng đất Phượng hoàng Trung đô"* trong *Những vấn đề lịch sử Nghệ Tĩnh*, số 1/1981.
4. Tạ Ngọc Liễn, *Nguyễn Thiếp*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 164, năm 1975.
5. Ngô gia văn phái, *Hoàng Lê nhất thống chí*, Bản dịch, Nxb Văn học, tập 2, Hà Nội, 1987.
6. Đỗ Thị Minh Nụ, *Gạch xây thành Phượng hoàng Trung đô*, trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2000*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2001.
7. Nguyễn Phan Quang, *Phong trào Tây Sơn và anh hùng dân tộc Quang Trung*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 2006.
8. *Quyết định số 2721/QĐ-UB-CN về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng đền thờ Hoàng đế Quang Trung trên núi Dũng Quyết (phường Trung Đô, Thành phố Vinh)*, Lưu tại Ủy ban Nhân dân tỉnh Nghệ An, 2004.
9. Tạ Chí Đại Trường, *Việt Nam thời Tây Sơn: Lịch sử nội chiến 1771 - 1802*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội, 2007.